TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-11-2018
V/v:" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Lưu Đình Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Th; sinh năm: 1976 (1981).

HKTT: Thôn Trung Tâm, xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Tr; sinh năm: 1981.

HKTT: Thôn Trung Tâm, xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/10/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ngày 24/8/2018, chị Bùi Thị Th trình bày: Chị và anh Lê Văn Tr kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 17/11/2006 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Tr cứ uống rượu về là chửi bới, có lần còn đánh chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 12/12/2006 và cháu Lê Tiến Đạt, sinh ngày 19/5/2008. Hiện hai cháu đang ở với anh Tr. Nếu ly hôn, nguyện vọng của chị là giao cả 02 cháu cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/10/2018, anh Lê Văn Tr trình bày: Anh và chị Bùi Thị Th kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 17/11/2006 tại UBND xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 12/12/2006 và cháu Lê Tiến Đạt, sinh ngày 19/5/2008. Hiện hai cháu đang ở với anh. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Trường không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Tr. Anh Tr đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Tr đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh Tr đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr.

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự trong bản tự khai, cũng như tại phiên toà: Chị Th và anh Tr thuận tình ly hôn, thống nhất được về phần con cái và không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản. Nhưng anh Tr không có mặt tại phiên hoà giải và tại phiên tòa nên Toà án không công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn anh Tr. Về con cái giao 2 con chung của vợ chồng cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Lê Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2006 tại UBND xã Thành Long, huyện

Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã đánh chửi nhau. Vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Việc này cũng đã được UBND xã Thành Long xác nhận. Hiện tại chị Th và anh Tr đều có nguyện vọng muốn được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn anh Tr để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Bùi Thị Th và anh Lê Văn Tr có 02 con chung là cháu Lê Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 12/12/2006 và cháu Lê Tiến Đạt, sinh ngày 19/5/2008. Hiện hai cháu đang ở với anh T. Chị Th và anh Tr đều có nguyện vọng giao cả 02 con cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho các cháu, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Th và anh Tr, giao cả hai cháu Lê Thị Hồng Ngọc và cháu Lê Tiến Đạt cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi thành niên, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Th, anh Tr không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 207, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Lê Văn Tr.

Về con cái: Giao cháu Lê Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 12/12/2006 và cháu Lê Tiến Đạt, sinh ngày 19/5/2008 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003417 ngày 23/8/2018. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th, vắng mặt anh Tr. Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tr có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Long;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Hà **Lưu Đình Tâm** **Phạm Văn Hùng**